TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 96/2020/HNST
Ngày: 04/11/2020
V/v:"Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Huyền Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Thiện**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 04/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số 492/2020/TLST–HNST ngày 01/10/2020 về việc tranh chấp *"xin ly hôn"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 684/2020/QĐST ngày 23/10/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đ.T.H.Th**, sinh năm 1988 *(có mặt)*

Địa chỉ: 8/20/9A Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **C.C.T**, sinh năm 1985 *(có mặt)*

Địa chỉ: 8/20/9A Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày:

Bà và ông T. tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 19/6/2008 tại UBND phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc tuy nhiên về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm không thể

hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C.C.T.

Về con chung: ông bà có 03 con chung là C.Đ.T.Y (nữ) sinh ngày 21/4/2008, C.Đ.T.M (nữ) sinh ngày 07/6/2013 và C.Đ.T.U (nữ) sinh ngày 27/11/2014. Do hiện tại các con đang ở với bên nội nên khi ly hôn bà đề nghị giao con cho ông T. trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày:

Ông thống nhất lời trình bày của bà Th. về quan hệ hôn nhân nhưng ông không đồng ý ly hôn. Ông vẫn còn tình cảm với vợ, yêu cầu được đoàn tụ với bà Th. cùng chăm sóc các con.

Về con chung: ông bà có 03 con chung là C.Đ.T.Y (nữ) sinh ngày 21/4/2008, C.Đ.T.M (nữ) sinh ngày 07/6/2013 và C.Đ.T.U (nữ) sinh ngày 27/11/2014. Hiện tại các con đang do ông bà nội chăm sóc, buổi tối mới về ngủ với ba mẹ.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đồng thời bà Th. tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng/ba cháu cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Bị đơn không đồng ý ly hôn mong muốn được đoàn tụ với vợ để chăm lo cho các con. Về con chung, tài sản chung và nợ chung bị đơn không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà Đ.T.H.Th và ông C.C.T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2008. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên bà Th. có đơn yêu cầu ly hôn với ông T. Vụ kiện được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa tiến hành các thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về nội dung vụ kiện. Do đó, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định.

[3] *Về thời hiệu khởi kiện*: Thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[4] *Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Bà Đ.T.H.Th và ông C.C.T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà Th. cho rằng hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T. không quan tâm vợ con, không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bà Th. và ông T. xác nhận vẫn còn sống chung, vẫn sinh hoạt quan hệ vợ chồng. Mặt khác, cả hai chưa có chỗ ở ổn định, phải thuê nhà để ở, khi ly hôn bà Th. đề nghị giao các con cho ông T. trực tiếp nuôi dưỡng nhưng công việc tài xế taxi của ông T. giờ giấc không ổn định, nếu ly hôn phải ở nhờ nhà mẹ ruột và giao các con cho bà nội – là người cao tuổi nuôi dưỡng chăm sóc là không đảm bảo điều kiện cho sự phát triển tâm sinh lý của các cháu. Hơn nữa, cả ba cháu đều là bé gái nên cần sự quan tâm chăm sóc của cả cha lẫn mẹ, đặc biệt là vai trò của người mẹ.

Đồng thời, bà Th. cũng thừa nhận từ khi đưa đơn ly hôn ông T. đã có sự thay đổi, biết quan tâm đến gia đình, quan tâm vợ con hơn. Ông T. cũng thừa nhận đã nỗ lực tìm cách hàn gắn tình cảm với vợ vì còn thương vợ, thương con.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy quan hệ hôn nhân của hai người chưa đến mức mâu thuẫn trầm trọng, cần cho các bên thời gian và cơ hội để hàn gắn tình cảm gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] *Về án phí hôn nhân*: nguyên đơn phải chịu theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 19, Điều 21 , Điều 22, Điều 23 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đ.T.H.Th.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Đ.T.H.Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 003026 ngày 07/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí. Đương sự đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Huyền Trang